

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 17/5/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LŨ, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kế
2. Bà Ngô Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lũ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lũ tham gia phiên tòa: Bà Đào Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo: **Nguyễn V D** sinh năm 1994 tại xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn V Đ và bà Hoàng T N; có vợ là Trần Thị H V và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 16/4/2012 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 09/8/2012 bị Công an thành phố H B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 24/9/2015 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 18/01/2019 được tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 15/3/2019 Nguyễn V D tiếp tục thực hiện hành vi Hiếp dâm, Cướp tài sản bị Công an huyện P khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam trong thời hạn 114 ngày kể từ ngày 21/3/2019 đến ngày 12/7/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, “*có mặt tại phiên tòa*”.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn H T, sinh năm 1991 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 13/01/2019, tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện T phối hợp với Công an xã D tuần tra tại khu vực thôn H, xã D, huyện T phát hiện bắt quả tang Nguyễn V D có hành vi tàng trữ 01 vali bên

trong chứa 05 hộp hình vuông cùng có kích thước 15x15x15cm được dán kín, mặt ngoài ghi chữ nước ngoài. D khai nhận các hộp trên là pháo dàn loại 36 quả/hộp mua về để sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 vali màu đen kích thước 20x36x50cm có ghi chữ Polo màu trắng; 05 hộp hình vuông cùng có kích thước 15x15x15cm được dán kín, mặt ngoài ghi chữ nước ngoài được niêm phong ký hiệu M1.

Quá trình điều tra Nguyễn V D khai nhận: thông qua mối quan hệ bạn bè biết được số điện thoại của nam thanh niên tên H ở xã D, huyện T bán pháo nổ nên nảy sinh ý định mua pháo về đốt dịp Tết nguyên đán. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/01/2019 D điện thoại cho H hỏi mua pháo, H đồng ý bán cho D 05 hộp với giá tiền 2.500.000đ và hẹn giao hàng tại khu chợ xã D huyện T. D mang theo 01 vali rồi bắt taxi từ nhà đến gần UBND xã D gọi điện thì được H hướng dẫn đi bộ theo con đường đang thi công gần ủy ban xã. D đi theo khoảng 500m thì H bảo để tiền tại chân cột điện gần cổng làng rồi đi tiếp sẽ thấy pháo trong bao tải dứa màu vàng để bên phải lề đường. D xin H bớt cho 100.000đ trả tiền taxi thì H đồng ý, D để 2.400.000đ ở chân cột điện và cất 05 hộp pháo vào vali còn chiếc bao tải dứa vứt lại. Khi D kéo vali đựng pháo đi đến khu vực thôn H, xã D thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 137/PC09 ngày 13/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật chứng trong niêm phong ghi M1 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 07 kg (bảy kilôgam).

Đối với chiếc điện thoại bị cáo dùng liên lạc mua pháo của đối tượng tên H, quá trình đi lại và bắt giữ đã bị rơi, cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không quản lý được. Chiếc bao dứa màu vàng đựng pháo bị cáo vứt lại cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không thấy.

Đối với người thanh niên tên H bán pháo cho bị cáo ở xã D huyện T, cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSHTL ngày 09/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn V D về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn V D đã thừa nhận ngày 13/01/2019, tại khu vực thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên đã mua 05 hộp pháo nổ với giá tiền 2.400.000đ của đối tượng tên H thì bị phát hiện bắt giữ quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 1 giờ 40 phút ngày 13/01/2019; lời khai của người làm chứng Nguyễn H T, bản kết luận giám định số 137/PC09 ngày 13/01/2019 và vật chứng đã thu giữ. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ hàng cấm. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố đẽ được tặng thưởng huân chương nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật

Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 vali màu đen niêm phong nguyên vẹn mẫu vật hoàn lại sau giám định số 137 của PC09 Công an tỉnh Hưng Yên.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo dùng liên lạc mua pháo và chiếc bao dứa màu vàng đựng pháo vớt lại cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người thanh niên tên H bán pháo cho bị cáo ở xã D huyện T, cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn V D tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện T xác định bị cáo phạm tội tàng trữ hàng cấm và đề nghị HĐXX xem xét đã thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn V D thừa nhận ngày 13/01/2019 tại khu vực thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên đã mua 05 hộp pháo nổ với giá tiền 2.400.000đ của đối tượng tên H thì bị phát hiện bắt giữ quả tang. Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 1 giờ 40 phút ngày 13/01/2019; lời khai của người làm chứng Nguyễn H T, bản kết luận giám định số 137/PC09 ngày 13/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên; bằng các vật chứng đã thu giữ và bằng chính lời khai nhận của bị cáo. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/01/2019 tại khu vực thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn V D đã có hành vi tàng trữ 05 hộp pháo giàn loại 36 quả/giàn với tổng khối lượng 07 kg để đem về sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi tàng trữ pháo nổ của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm kinh doanh, sử dụng; gây lũng đoạn thị trường trong nước, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người khỏe mạnh, nhận thức được việc mua pháo nổ về đốt là vi phạm quy định của nhà nước về cấm đốt pháo trong các dịp lễ tết, hiếu hỉ. Nhưng chỉ vì sở thích cá nhân, bị cáo đã bất chấp quy định thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu sự trừng phạt của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện năm 2012 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 09/8/2012 bị Công an thành phố H B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 24/9/2015 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học tu sửa bản thân tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bố đẻ là ông Nguyễn V Đ được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được HĐXX xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian cho tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tài phiên toà cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không giữ chức vụ hoặc hành nghề liên quan đến tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo dùng liên lạc mua pháo và chiếc bao dứa màu vàng đựng pháo vớt lại cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không thấy nên HĐXX không có căn cứ xử lý.

Đối với người thanh niên tên H bán pháo cho bị cáo ở xã D huyện T, cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là đúng quy định.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 vali bên trong có 05 hộp pháo với tổng trọng lượng là 07 kg. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên toà về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ và hợp pháp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn V D phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn V D 01 năm 09 tháng tù (*một năm chín tháng tù*), được trừ đi 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 01 năm 08 tháng 24 ngày tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 vali màu đen niêm phong nguyên vẹn mẫu vật hoàn lại sau giám định số 137 của PC 09 Công an tỉnh Hưng Yên (*Tình trạng, số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho ngày 24/4/2019 giữa cơ quan Công an và Chi Cục THADS huyện T*).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn V D phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- CA huyện T, CA Trại tạm giam
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang